

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Lương, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Võ Mỹ H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 24, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Dương Minh L – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Võ Mỹ H và ông Dương Minh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giữa bà H ông L chung sống với nhau có 02 người con chung Dương Ngọc Q - sinh ngày 07/7/2010; Dương Ngọc V – sinh ngày 20/10/2014.

Bà H ông L thỏa thuận như sau: Giao cho ông L nuôi dưỡng hai cháu tên Dương Ngọc Q - sinh ngày 07/7/2010; Dương Ngọc V – sinh ngày 20/10/2014

đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không nợ cá nhân hay tổ chức nào cả. Cũng không ai nợ lại hai vợ chồng.

Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ. Mỗi người phải nộp ½. Bà H phải nộp 75.000đ, ông L phải nộp 75.000đ. Bà H tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009081 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho bà Lê Võ Mỹ H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- **UBND thị trấn K;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai